TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA LUẬT**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Học kỳ 3 , năm học 2021 - 2022**

Mã học phần: DLK0090

Tên học phần: Luật biền quốc tế

Mã nhóm lớp học phần: 213.DLK0090\_02

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

**Cách thức nộp bài phần tự luận:**  SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**

Anh/ chị hãy chọn phương án đúng nhất trong những câu sau đây

Luật quốc tế là:

**A.** Hệ thống pháp luật độc lập và có sự tác động với hệ thống pháp luật quốc gia

**B.** Hệ thống pháp luật phức hợp bao gồm cả pháp luật quốc gia

**C.** Ngành luật điều chỉnh quan hệ giữa các chủ thể luật quốc tế

**D.** Một hệ thống pháp luật tồn tại phụ thuộc vào pháp luật quốc gia và có giá trị pháp lý thấp hơn pháp luật quốc gia

ANSWER: A

Đối tượng điều chỉnh của Luật quốc tế là:

**A.** Các quan hệ giữa các chủ thể luật quốc tế với nhau.

**B.** Các quan hệ liên quốc gia

**C.** Các quan hệ giữa các quốc gia thành viên Liên Hợp quốc

**D.** Các quan hệ có yếu tố quốc tế

ANSWER: A

Luật quốc tế và luật quốc gia là hai hệ thống pháp luật:

**A.** Độc lập nhưng có sự tác động qua lại lẫn nhau

**B.** Thống nhất

**C.** Độc lập

**D.** Biệt lập

ANSWER: A

Bản chất của luật quốc tế là sự thỏa thuận, được thể hiện:

**A.** Trong việc xây dựng các quy phạm pháp luật quốc tế và xác định phương thức áp dụng các quy phạm đó.

**B.** Chọn luật quốc gia nào để điều chỉnh các quan hệ quốc tế.

**C.** Chọn tòa án quốc gia nào để giải quyết tranh chấp quốc tế.

**D.** Chọn biện pháp cưỡng chế riêng lẻ nào để bảo đảm cho luật quốc tế được tuân theo.

ANSWER: A

Cưỡng chế trong luật quốc tế:

**A.** Do chính các chủ thể của luật quốc tế thực hiện trên cơ sở luật quốc tế.

**B.** Trong mọi trường hợp, phải dựa trên cơ sở quyết định của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc

**C.** Chỉ là các biện pháp vũ trang

**D.** Chỉ mang tính tập thể

ANSWER: A

Phương thức hình thành các quy phạm pháp luật quốc tế là:

**A.** Do các chủ thể luật quốc tế thỏa thuận xây dựng nên

**B.** Do Đại hội đồng Liên hợp quốc xây dựng

**C.** Do các cường quốc đặt ra các nguyên tắc và các quy phạm quốc tế

**D.** Do Hội đồng bảo an Liên hợp quốc xây dựng

ANSWER: A

Khác với luật quốc gia, luật quốc tế thể hiện:

**A.** Một trật tự pháp lý ngang bằng, bình đẳng giữa các chủ thể của nó

**B.** Có cơ quan lập pháp xây dựng các quy phạm pháp lý bắt buộc

**C.** Có cơ quan hành pháp có quyền lực và phương tiện tài chính

**D.** Có cơ quan tư pháp để giải quyết mọi tranh chấp và trừng phạt mọi hành vi vi phạm pháp luật

ANSWER: A

Tính tất yếu của sự tồn tại mối quan hệ biện chứng giữa luật quốc tế

với luật quốc gia xuất phát từ những cơ sở:

**A.** Quốc gia vừa là chủ thể xây dựng và thực thi, tuân thủ luật quốc gia cũng như luật quốc tế và thực hiện chức năng đối nội và đối ngoại của nhà nướ**C.**

**B.** Quốc gia bắt buộc phải ưu tiên áp dụng luật quốc tế.

**C.** Quốc gia bắt buộc phải ưu tiên áp dụng luật quốc gi**A.**

**D.** Quốc gia có quyền lựu chọn áp dụng bất kỳ biện pháp cưỡng chế nào để bảo vệ lợi ích của mình.

ANSWER: A

Giải quyết xung đột giữa luật quốc tế và luật quốc gia:

**A.** Quốc gia thường ưu tiên áp dụng các quy phạm luật quốc tế để giải quyết.

**B.** Ban hành những văn bản quy phạm pháp luật mới.

**C.** Quốc gia chỉ cần sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật đang hiện hành.

**D.** Các quy phạm pháp luật quốc tế chỉ có thể áp dụng sau khi đã được nội luật hóa

ANSWER: A

Luật quốc tế tác động đối với luật quốc gia ở chỗ:

**A.** Luật quốc tế góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của quốc gia

**B.** Đây là sự tác động mang tính xuất phát điểm

**C.** Việc ban hành hoặc sửa đổi những văn bản pháp luật quốc gia không cần tính tới sự hài hòa với các văn bản pháp luật quốc tế tương ứng

**D.** Luật quốc tế phải được nội luật mới được áp dụng tại các quốc gia

ANSWER: A

Các biện pháp cưỡng chế trong luật quốc tế là do:

**A.** Chính các chủ thể của luật quốc tế thực hiện trên cơ sở phù hợp luật quốc tế

**B.** Hội đồng bảo an liên hợp quốc áp dụng

**C.** Đại hội đồng liên hợp quốc ra quyết định áp dụng đối với chủ thể vi phạm luật quốc tế

**D.** Tòa án quốc tế áp dụng

ANSWER: A

Luật quốc tế có đối tượng điều chỉnh:

**A.**Đó là những quan hệ có tính chất liên quốc gia phát sinh trong đời sống quốc tế, thuộc tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội,…

**B.**Các quan hệ xã hội phát sinh trong đời sống quốc tế

**C.** Là các quan hệ hai bên hoặc nhiều bên

**D.** Đó là các quan hệ về chính trị và thương mại

ANSWER: A

Pacta sunt servanda là:

**A.** Tận tâm thực hiện các cam kết quốc tế.

**B.** Bảo vệ Hiến chương Liên Hợp quốc;

**C.** Tuân thủ các thỏa thuận quốc tế

**D.** Tôn trọng quyền con người;

ANSWER: A

Giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế là:

**A.** Nghĩa vụ pháp lý quốc tế của quốc gia;

**B.** Quyền của các quốc gia;

**C.** Quyền tùy nghi của các quốc gia

**D.** Quyền dựa trên sự lựa chọn của quốc gia

ANSWER: A

Hành động sử dụng vũ lực bị coi là vi phạm luật quốc tế khi quốc gia đó:

**A.** Dùng lực lượng quân sự oanh tạc lãnh thổ quốc gia khác

**B.** Dùng lực lượng quân sự để tự vệ

**C.** Dùng lực lượng quân sự tham gia vào lực lượng gìn giữ hòa bình

**D.** Dùng lực lượng quân sự theo quyết định của Hội đồng bảo an

ANSWER: A

Hành động đe dọa dùng vũ lực bị coi là vi phạm luật quốc tế khi quốc gia đó:

**A.**Tập trung quân đội, hải quân, không quân, lục quân ở biên giới giáp với quốc gia khác

**B.** Gửi tối hậu thư ca ngợi quốc gia khác

**C.** Vi phạm thỏa thuận về sự có mặt của lực lượng vũ trang

**D.** Tấn công xâm chiếm lãnh thổ quốc gia khác kể cả giới tuyến ngừng bắn

ANSWER: A

Một trong những trường hợp ngoại lệ của nguyên tắc cấm dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực là:

**A.** Sử dụng lực lượng quân sự để tự vệ đồng thời thông báo ngay cho Hội đồng bảo an

**B.** Gửi tối hội thư đe dọa quốc gia khác

**C.** Dùng phương tiện bay quân sự bay trên vùng trời của quốc gia khác

**D.** Ca tụng vũ khí giết người hàng loạt

ANSWER: A

Một trong những trường hợp ngoại lệ của ngyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác là Hội đồng bảo an có quyền can thiệp vào:

**A.** Cuộc xung đột vũ trang của bất cứ quốc gia nào nếu gây nguy hiểm cho nền hòa bình và an ninh quốc tế

**B.** Cuộc đấu tranh giai cấp của bất cứ quốc gia nào

**C.** Hoạt động lập pháp của bất cứ quốc gia nào nếu hoạt động đó không phù hợp với hiến chương Liên hợp quốc

**D.** Công việc nội bộ của bất cứ quốc gia nào nếu ở đó vi phạm quyền cơ bản của công dân nước mình

ANSWER: A

Nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế là:

**A.** Những quy phạm mệnh lệnh của luật quốc tế.

**B.** Những quy phạm của luật quốc tế.

**C.** Những quy phạm có tính chất bất biến.

**D.** Những nguyên tắc này đều có những ngoại lệ

ANSWER: A

Bảo lưu điều ước quốc tế là :

**A.** Một quyền

**B.** Một nghĩa vụ

**C.** Vừa là quyền vừa là nghĩa vụ

**D.** Vấn đề còn đang tranh cãi

ANSWER: A

Tên gọi cho từng loại điều ước quốc tế là do:

**A.** Các chủ thể ký kết điều ước quốc tế đó thỏa thuận quy định.

**B.** Được quy định cụ thể trong luật quốc tế.

**C.** Do từng quốc gia thành viên quy định.

**D.** Nước chủ nhà tổ chức lễ ký kết điều ước quốc tế đó quy định.

ANSWER: A

Ngôn ngữ của điều ước quốc tế là:

**A.** Do các bên thỏa thuận

**B.** Tiếng La-tinh hoặc tiếng Anh

**C.** Tiếng Anh hoặc tiếng Pháp

**D.** Tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Nga

ANSWER: A

Phê chuẩn điều ước quốc tế là hành vi:

**A.** Công nhận hiệu lực của điều ước quốc tế

**B.** Công nhận văn bản điều ước quốc tế

**C.** Ghi nhận kết quả đàm phán đã thành công

**D.** Bác bỏ hiệu lực của điều ước quốc tế.

ANSWER: A

Bảo lưu điều ước quốc tế là hành vi nhằm:

**A.** Loại trừ hoặc thay đổi hiệu lực của một hoặc một vài điều khoản của điều ước quốc tế

**B.** Loại trừ hiệu lực của điều ước quốc tế

**C.** Thay đổi hiệu lực của điều ước quốc tế

**D.** Chấp nhận ràng buộc hiệu lực của điều ước quốc tế.

ANSWER: A

Ý nghĩa pháp lý của bảo lưu:

**A.** Nhằm phát huy vai trò điều chỉnh các quan hệ quốc tế nảy sinh.

**B.** Góp phần hạn chế số lượng thành viên tham gi**A.**

**C.** Để giải quyết lợi ích của các quốc gia đang phát triển.

**D.** Góp phần tăng cường biện pháp bảo đảm thi hành luật quốc tế.

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN** (5 điểm)

Câu 1: Phân tích điểm lợi và bất lợi của người có nhiều quốc tịch

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi****(5 điểm)** | **Nội dung trả lời**  | **Điểm chi tiết** |
|  | **Phân tích điểm lợi và bất lợi của người có nhiều quốc tịch?*** Nêu khái niệm nhiều quốc tịch
* Như vậy nhiều quốc tịch là một tình trạng pháp lý bất bình thường của một cá nhân vì vậy nó có những điểm lợi và những điểm bất lợi sau đây

**Điểm lợi của người nhiều quốc tịch**:* Được hưởng quyền và lợi ích từ phía nhiều quốc gia mà anh ta mang quốc tịch
* Thuận lợi trong việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, đi lại từ phía nhiều quốc gia => rất thuận lợi cho những người hoạt động kinh doanh

**Những điểm bất lợi của người có nhiều quốc tịch:*** Bất lợi về việc phải thực hiện nghĩa vụ từ phía nhiều nhà nước: thực tế cho thấy một cá nhân có thể được hưởng rất nhiều quyền từ phía nhiều nhà nước nhưng họ không thể thực hiện liền một lúc nghĩa vụ công dân đối với nhiều nhà nước mà người đó mang quốc tịch như nghĩa vụ quân sự, đóng thuế, lao động công ích.
* Bất lợi trong việc bảo hộ ngoại giao: bảo hộ ngoại giao là sự giúp đỡ của nhà nước đối với công dân nước mình ở nước ngoài để đối phó với chính quyền nước sở tại về hành vi vi phạm pháp luật của họ gây thiệt hại cho công dân nước mình, người có nhiều quốc tịch cư trú ở một trong nhiều quốc gia mà anh ta là công dân thì sẽ không có quốc gia nào bảo hộ ngoại giao. Nếu người đó cư trú ở nước thứ 3 mà tại đây nước thứ 3 có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho người đó thì cả nhiều quốc gia mà anh ta mang quốc tịch đều có thẩm quyền bảo hộ ngoại giao dẫn đến có sự xung đột về thẩm quyền bảo hộ ngoại giao đây là một thực tế rất phức tạp của những người có nhiều quốc tịch
 | (0.5 điểm)(0.5 điểm)(1 điểm)(1 điểm)(1 điểm)(1 điểm) |

*Ngày biên soạn: 19/06/2022*

**Giảng viên biên soạn đề thi: Nguyễn Thị Yên**

*Ngày kiểm duyệt: 20/06/2022*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Nguyễn Thị Yên**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: **phannhatlinh@gmail.com** bao gồmfile word và file pdf (được đặt password cả 2 file trên) và nhắn tin password qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).

Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.